UBND Xã: Hợp Tiến

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG,			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**7.792.029.524**	**2.400.000.000**	**5.392.029.524**	**1.339.864.000**		**1.339.864.000**	**17,20**		**24,85**
	Trong đó:									
	Tiết kiệm chi	46.000.000		46.000.000						
	Tiết kiệm chi 10% dự toán đầu năm 2021	23.000.000		23.000.000						
	Tiết kiệm chi 10% dự toán đầu năm 2020	23.000.000		23.000.000						
	Tăng thu	434.071.524		434.071.524						
	Tăng thu năm 2021 để CCTL									
	Tăng thu năm 2020 để CCTL	326.279.976		326.279.976						
	Tăng thu năm 2018.2019 để CCTL	107.791.548		107.791.548						
1	Chi giáo dục	15.700.000		15.700.000	510.000		510.000	3,25		3,25
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	25.300.000		25.300.000	500.000		500.000	1,98		1,98
5	Chi phát thanh, truyền thanh	55.300.000		55.300.000	7.570.000		7.570.000	13,69		13,69
6	Chi thể dục, thể thao	45.700.000		45.700.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	23.700.000		23.700.000	9.000.000		9.000.000	37,97		37,97
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.198.200.000	2.160.000.000	38.200.000	4.830.000		4.830.000	0,22		12,64
	Chi hội da cam				2.682.000		2.682.000			
	Chi hội TNXP				2.682.000		2.682.000			
	Chi hội khuyến học				894.000		894.000			
	Chi hội chữ thập đỏ				2.033.700		2.033.700			
	Chi hội người cao tuổi				8.705.500		8.705.500			
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.312.257.700		4.312.257.700	1.143.113.100		1.143.113.100	26,51		26,51
10	Chi cho công tác xã hội	375.800.300		375.800.300	113.796.300		113.796.300	30,28		30,28
	Chi cai nghiện									
11	Chi khác				60.544.600		60.544.600			